

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Xương, ngày 18 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa;

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T1; Sinh năm 1977

Số CCCD: 038077023448

Nơi cư trú: Tổ dân phố KT, thị trấn TP, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn có yêu cầu phản tố: Chị Lê Thị T, Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố KT, thị trấn TP, huyện Qx, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, d khoản 5 điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc Thuận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Văn T1 và chị Lê Thị T

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T1 và chị Lê Thị T tự nguyện Tận tình ly hôn.

*Về con chung đã thành niên

*Về tài sản: Anh Đỗ Văn T1 và chị Lê Thị T có 01 mảnh đất nền không có công trình kiến trúc gì trên đất, diện tích 125m² tại thửa đất 1852 tờ bản đồ số 4 Tộc bản đồ địa chính xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương nay là thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (Tộc lô số 18 mặt bằng Quy hoạch số 89 UB/TN-MT duyệt ngày 09/10/2015 có tứ cận như sau.

Hướng Đông giáp lô số 19 hộ nhà chị Giang có chiều dài 25m

Hướng Tây giáp lô 17 (đang cấy lúa) có chiều dài 25m

Hướng Bắc giáp đất nông nghiệp (lúa) có chiều dài 5m

Hướng Nam là đường Thôn (từ Quốc lộ 1A đi làng Mới) có chiều dài 5m

Anh Đỗ Văn T1 và chị Lê Thị T tự nguyện thỏa Tận. Khi ly hôn anh T1 có toàn quyền sử dụng thửa đất 1852 tờ bản đồ số 4 Tộc bản đồ địa chính xã Quảng Phong, (nay là thị trấn Tân Phong) huyện Quảng Xương. Giá trị 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Nhưng có trách nhiệm giao lại chênh lệch chia tài sản cho chị Lê Thị T là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) trong thời hạn 03 tháng kể từ Quyết định có hiệu lực pháp luật.

*** Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ:** Căn cứ Điều 357 của BLDS

Kể từ khi án người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa Tận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có

*Về án phí: Anh Đỗ Văn T1 và chị Lê Thị T tự nguyện thỏa Tận anh T1 chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T1 đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh Đỗ Văn T1 150.000đ (Một

trăm năm mươi nghìn) theo biên lai T số: 0005700 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

-Các đương sự đề nghị Toà án ghi nhận sự thoả Tận về tài sản trước khi hoà giải và đề nghị miễn toàn bộ án phí có giá ngạch về phân chia tài sản chung.

-Anh Đỗ Văn T1 và chị Lê Thị T được miễn toàn bộ án phí chia tài sản. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai T số: 0007420 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND thị trấn Tân Phong
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

